

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2025/DS-ST
Ngày: 10-4-2025
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Thanh Phong
Ông Phạm Hoàng Hân

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 10 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 247/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên S.

Địa chỉ trụ sở: Số G, L, phường T, Quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc T – Nhân viên phát triển kinh doanh, (là người đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền ngày 02/12/2024) (có mặt).

Địa chỉ nơi làm việc: số C, đường A, phường G, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Hồ Ngọc L, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm D, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày yêu cầu:

Ngày 30/5/2014 ông Hồ Ngọc L có giấy đề nghị vay vốn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (nay là Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên S theo Quyết định số 42/2025/QĐ-TTGSNH2 ngày 14/02/2025 của Cơ quan thanh tra, giám sát Ngân hàng thuộc Ngân hàng N và theo Quyết định số 02/2025/QĐ-HĐTV ngày 15/02/2025 của Hội đồng thành viên Ngân hàng

TNHH MTV S) số tiền đề nghị vay là 70.000.000 đồng. Đến ngày 06/6/2014 Ngân hàng đã giải ngân cho ông L số tiền vay gốc là 62.000.000 đồng. Thời hạn vay 36 tháng (từ ngày 07/6/2014 đến ngày 07/6/2017), mục đích vay: Tiêu dùng. Hình thức vay: Tín chấp. Lãi suất cho vay trong hạn: 9%/năm, lãi suất quá hạn: 13,5%/năm. Phương thức trả nợ: Trả gốc, lãi hàng tháng.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông L vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi nên khoản nợ đã chuyển qua nợ quá hạn vào ngày 26/10/2018. Nay Ngân hàng yêu cầu ông L thanh toán tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 09/4/2025 là 92.397.968 đồng, cụ thể: Nợ gốc 41.748.811 đồng. Nợ lãi 50.649.157 đồng (trong đó, lãi trong hạn 6.359.189 đồng, lãi quá hạn 44.289.968 đồng). Đồng thời, yêu cầu ông L tiếp tục thanh toán lãi suất phát sinh sau ngày 09/4/2025 theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng cho đến khi trả dứt nợ.

** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Hồ Ngọc L:*

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn theo quy định mà ông L không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đồng thời, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ 02 lần Thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông L vẫn không tham gia.

** Tại phiên tòa:*

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Bảo lưu yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.
- Bị đơn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên S yêu cầu ông Hồ Ngọc L thanh toán tiền vốn vay và lãi suất còn nợ nên quan hệ pháp luật là Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Hồ Ngọc L cư trú tại khóm D, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau nên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn ông Hồ Ngọc L đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần 02 tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông L.

[2] Về nội dung:

Qua xem xét toàn diện chứng cứ thấy rằng căn cứ vào giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 30/5/2014 của ông L thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (nay là Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên S) đã giải ngân cấp hạn mức tín dụng số tiền gốc 62.000.000 đồng cho ông Hồ Ngọc L vào ngày 06/6/2014. Việc xác lập hợp đồng tín dụng là ý chí tự nguyện

của các bên, chủ thể giao dịch có đầy đủ năng lực hành vi dân sự; mục đích và nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội, mức lãi suất phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010. Do đó hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và ông L có hiệu lực từ thời điểm giao kết theo quy định tại Điều 401 của Bộ luật Dân sự.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông L thanh toán nợ là có cơ sở được chấp nhận. Hội đồng xét xử buộc ông Hồ Ngọc L thanh toán cho Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên S tổng số tiền vốn vay và lãi suất tính đến ngày 09/4/2025 là 92.397.968 đồng, cụ thể: Nợ gốc 41.748.811 đồng. Nợ lãi 50.649.157 đồng (trong đó, lãi trong hạn 6.359.189 đồng, lãi quá hạn 44.289.968 đồng) theo quy định tại các Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 100, Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024 là phù hợp.

Kể từ ngày 10/4/2025 ông L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

[3] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên ông Hồ Ngọc L phải chịu án phí là 4.619.898 đồng. Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, Ngân hàng được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 100, Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024; Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên S: Buộc ông Hồ Ngọc L thanh toán cho Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên S tổng số tiền vốn vay và lãi suất tính đến ngày 09/4/2025 là 92.397.968 đồng, cụ thể: Nợ gốc 41.748.811 đồng. Nợ lãi 50.649.157 đồng (trong đó, lãi trong hạn 6.359.189 đồng, lãi quá hạn 44.289.968 đồng).

Kể từ ngày 10/4/2025 ông L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận

trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Ông Hồ Ngọc L phải chịu án phí với số tiền là: 4.619.898 đồng.

Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên S được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí 2.259.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014265 ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

- Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Hồng Ngân